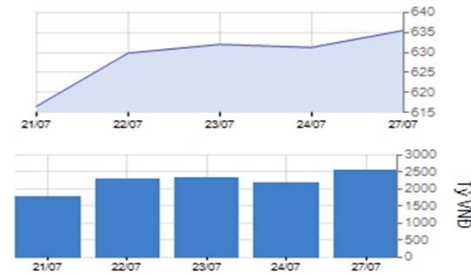


HOSE 27/07/2015

VNINDEX	635.46	4.20	0.67%
KLGD	123,978,732	CP	
GTGD	2,549.84	Tỷ	
GTR NDTNN	-	30.36	Tỷ
CP Tăng giá	127	CP	
CP Giảm giá	82	CP	
CP Đứng giá	95	CP	



Tâm điểm

- ▶ Giao dịch giằng co, áp lực bán gia tăng khi chỉ số tiến về vùng đỉnh cũ
- ▶ Khối ngoại mua ròng mạnh trên HNX, bán ròng trên HOSE
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

HNX 27/07/2015

HNXINDEX	86.50	0.18	0.21%
KLGD	47,569,079	CP	
GTGD	660.99	Tỷ	
GTR NDTNN	27.00	Tỷ	
CP Tăng giá	96	CP	
CP Giảm giá	94	CP	
CP Đứng giá	189	CP	



Thị trường / Ngành

Theo thị trường

Thị trường / Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	1,206,859	14.0	2.5	17.9%	8.8%
HNX	146,033	10.1	1.7	11.4%	4.4%
Toàn bộ thị trường	1,352,892	13.7	2.4	17.5%	8.5%

Theo ngành

Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	7,070	9.2	0.8	9.3%	5.4%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	33,930	7.2	1.3	18.1%	10.2%
Thép và sản phẩm thép	37,921	10.4	1.3	20.2%	10.1%
Khai khoáng	12,267	69.6	6.6	-5.2%	-4.2%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	28,027	8.4	1.6	20.0%	10.0%
Xây dựng	38,250	11.5	1.3	8.9%	3.2%
Máy công nghiệp	9,137	7.7	1.3	16.7%	10.9%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	10,206	7.9	1.4	18.0%	13.2%
Lốp xe	7,597	9.8	2.5	23.8%	10.8%
Nuôi trồng nông & hải sản	38,244	19.5	1.7	11.3%	5.9%
Thực phẩm	218,376	23.4	4.4	21.8%	15.6%
Dược phẩm	14,892	10.9	2.4	20.5%	13.9%
Phần mềm	19,250	11.2	1.9	21.2%	8.1%
Sản xuất & phân phối điện	26,542	6.7	1.4	21.8%	10.3%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	121,599	8.5	2.8	35.9%	25.0%
Bảo hiểm nhân thọ	38,106	30.7	2.9	10.1%	2.4%
Môi giới chứng khoán	28,417	14.9	1.5	10.2%	6.1%
Ngân hàng	386,985	17.0	2.1	11.2%	0.8%
Bất động sản	167,965	17.9	1.7	11.8%	3.6%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	29,995	6.8	1.2	20.1%	8.4%

VN30 & HNX30 INDEX

VN30	665.66	7.69	1.17%
HNX30	165.98	1.34	0.81%

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

► **Thị trường ngày 27.07.2015**

Nhận định: Các cổ phiếu Mid Cap tiếp tục thu hút sự chú ý của dòng tiền, giao dịch tại nhóm cổ phiếu này tăng mạnh cả về chỉ số và khối lượng. Đặc biệt, các cổ phiếu dòng thủy sản, may mặc, chứng khoán...và các cổ phiếu có được sự ảnh hưởng tích cực từ nói room và TPP đều có sự tăng trưởng khá tốt trong phiên hôm nay. Tuy nhiên, việc chinh phục vùng đỉnh cũ của Vn-Index cũng như việc chỉ số HNX-Index có thể bứt phá gặp cản trở từ các cổ phiếu lớn, đặc biệt là sự điều chỉnh từ cổ phiếu dầu khí, bảo hiểm, phân hóa ở cổ phiếu ngân hàng...

Xu hướng ngắn hạn: Tích lũy

Xu hướng dài hạn: Tăng

Kháng cự:

Vn-Index: 640-645

Hỗ trợ:

Vn-Index: 610-615

Chiến lược đầu tư:

- **Ngắn hạn:** Nhà đầu tư có thể xem xét mua dần với các cổ phiếu cơ bản tốt có mức giảm nhiều và có thể xem xét gia tăng tỉ trọng cổ phiếu nếu chỉ số tiếp tục tăng mạnh vượt vùng kháng cự 640 với khối lượng gia tăng mạnh nhưng nên bán nếu lực cầu tại vùng 640 yếu sẽ khiến chỉ số không thể tiếp tục bứt phá. Và tăng tỷ trọng cổ phiếu nếu điều chỉnh gần về vùng hỗ trợ 610-615

- **Dài hạn:** Mua và nắm giữ cổ phiếu cơ bản tốt

► **Tin tức**

Hoạt động doanh nghiệp

Ô tô TMT: Tồn kho tăng gấp đôi, lãi 6 tháng đạt hơn 138 tỷ đồng

Cụ thể, doanh thu thuần 6 tháng đầu năm của TMT đạt 1.950 tỷ đồng, gấp gần 4 lần so với cùng kỳ 2014, lãi gộp đạt hơn 270 tỷ đồng. Trong kỳ, các chi phí như chi phí tài chính, bán hàng quản lý doanh nghiệp đều tăng mạnh. Tuy nhiên lợi nhuận công ty vẫn đạt kết quả rất tích cực với LNST thuộc về cổ đông công ty mẹ là 138,52 tỷ đồng, gấp hơn 7 lần so với 6 tháng đầu năm 2014, EPS tương ứng 4.552 đồng. Công ty đã hoàn thành 51% kế hoạch doanh thu và 92% kế hoạch lợi nhuận 2015.

Quý 2/2015 LAS lãi trước thuế 120 tỷ đồng, tăng 66% so với cùng kỳ

Doanh thu quý 2 đạt 1.417 tỷ đồng, tăng được 4% so với cùng kỳ, giá vốn hàng bán, 1.163 tỷ đồng, cũng tăng tương ứng 4%. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 254 tỷ đồng, tăng 8% so với quý 2 năm ngoái (235 tỷ đồng). Lũy kế 6 tháng đầu năm, LAS đạt mức doanh thu thuần 2.760 tỷ đồng, tương đương việc thực hiện được xấp xỉ 58% kế hoạch cả năm; LNTT đạt 222 tỷ đồng, bằng 53% chỉ tiêu lợi nhuận đề ra cho cả năm.

Lợi nhuận quý 2/2015 của Traphaco tăng 14% y-o-y nhờ cổ tức được chia

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 431,6 tỷ đồng, tăng 28% so với cùng kỳ (336,7 tỷ đồng), trong khi đó, giá vốn hàng bán 239,7 tỷ đồng, chỉ tăng 20% (quý 2 năm ngoái là 200,3 tỷ đồng). Do vậy, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 191,9 tỷ đồng, tăng trên 40% so với quý 2 năm ngoái. Quý này, doanh thu về hoạt động tài chính 11 tỷ đồng, tăng gần gấp 5 lần so với cùng kỳ năm ngoái, trong đó, chủ yếu đến từ lãi tiền gửi và cổ tức được chia. Tổng chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp 127,4 tỷ đồng, tăng đến 40% so với quý 2 năm ngoái (91,3 tỷ đồng). Trong đó, khoản chi phí tăng mạnh nhất là tiền lương trả trong kỳ, và các khoản chiết khấu cho khách hàng. Do vậy, dù lợi nhuận gộp tăng cao nhưng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chỉ đạt 54 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ.

Vĩ mô trong nước

Xuất khẩu thủy sản đạt trên 5,4 tỷ USD

Ngày 26/7, Hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản tỉnh Cà Mau (Casep) cho biết, trong 5 năm qua, tổng sản lượng chế biến hàng xuất khẩu tại Cà Mau đạt 507.574 tấn, với tổng kim ngạch xuất khẩu được hơn 5,470 tỷ USD, chiếm hơn 16% kim ngạch xuất khẩu thủy sản cả nước.

Vốn FDI vào Thành phố Hồ Chí Minh tăng 2,3 lần lên mức 2,5 tỷ USD

Theo Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, từ đầu năm đến cuối tháng 7, tổng số vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vào Thành phố Hồ Chí Minh đạt 2,5 tỷ USD, tăng hơn gấp đôi so với cùng kỳ. Theo Cục thống kê Thành phố Hồ Chí Minh, chia theo ngành nghề, lĩnh vực công nghiệp có 34 dự án, vốn đầu tư 491,9 triệu USD (chiếm 24,2% tổng vốn cấp mới); thương mại 82 dự án, vốn đầu tư 112,5 triệu USD (chiếm 5,5%); kinh doanh bất động sản 4 dự án, vốn đầu tư 1,31 tỷ USD (chiếm 65%); hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ 63 dự án, vốn đầu tư 45,8 triệu USD; thông tin truyền thông 48 dự án, vốn đầu tư 19,8 triệu USD.

HOSE 27/07/2015 VNINDEX 635.46 4.20 0.67% 123,978,732 CP 2,549.84 bil VND

Các trụ cột dưới sức khiến chỉ số không giữ được sắc xanh

- VN-INDEX đạt 635.46 điểm, tăng 4.2 điểm, tương ứng tăng 0.67%. Mẫu hình Bullish Engulfing hình thành cho tín hiệu tích cực trong ngắn hạn cùng khối lượng gia tăng nhẹ.
- Chỉ số Stochastic Oscillator tăng mạnh trở lại từ 67 lên 70
- Chỉ số RSI tăng nhẹ từ 63 lên 65
- MACD đi ngang trên đường zezo, xu hướng tăng dài hạn vẫn được duy trì
- Chỉ số tiếp tục tích lũy trong các phiên tới
- Vùng Kháng cự: 640, Hỗ trợ: 600-610



HOSE Top 5 theo KLGD

SSI	1.1 (4.0%)	8,158,790
MBB	-0.1 (-0.6%)	5,475,600
FLC	0.1 (1.3%)	4,476,930
REE	1.9 (6.7%)	4,425,790
DLG	0.1 (1.4%)	3,481,530

HOSE Top 5 theo % tăng

KSS	0.1 (7.1%)	342,300
GIL	1.8 (6.9%)	95,690
VHC	2.7 (6.9%)	617,200
PGD	2.4 (6.8%)	516,320
VTB	0.9 (6.8%)	10

HOSE Top 5 theo % giảm

HRC	-3.2 (-7.0%)	100
SGT	-0.3 (-6.3%)	200
STT	-0.3 (-6.3%)	1,800
VNG	-0.7 (-6.1%)	60
HAX	-0.7 (-6.0%)	230

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

SSI	36.6 tỷ	1,311,680
HHS	10.9 tỷ	484,300
DXG	7.5 tỷ	404,000
CTG	6.8 tỷ	294,140
HT1	6.5 tỷ	279,660

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

VIC	-40.7 tỷ	- 925,020
VCB	-18.1 tỷ	- 357,310
HPG	-15.7 tỷ	- 443,450
KDC	-15.2 tỷ	- 320,410
HSG	-15.0 tỷ	- 315,270

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	1,444,330	- 30.36

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Diễn biến giao dịch vẫn khá thận trọng trong suốt cả phiên khi chỉ số tiến dần tới vùng đỉnh 640, tuy nhiên sôi động hơn trong phiên chiều
- ▶ Dòng tiền có sự dịch chuyển tích cực đối với các nhóm cổ phiếu Mid Cap, khá nhiều cổ phiếu tăng trần, ngược lại các cổ phiếu lớn lại có sự phân hóa mạnh...
- ▶ Các cổ phiếu ngành thủy sản, dệt may, chứng khoán, thép...và các cổ phiếu được hưởng lợi từ lực cầu ngoại có mức tăng trưởng khá tốt trong phiên
- ▶ Sự suy yếu từ nhóm dầu khí, bảo hiểm và một số cổ phiếu lớn của dòng ngân hàng khiến Vn-Index khó có thể chinh phục mốc 640 trong ngắn hạn.
- ▶ Khối ngoại bán ròng hơn 30 tỷ đồng, bán nhiều VIC hơn 40.7 tỷ, VCB 18.1 tỷ, HPG 15.7 tỷ, KDC 15.2 tỷ, HSG 15 tỷ, mua ròng SSI 36.6 tỷ, HHS 10.9 tỷ, DXG 7.5 tỷ...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	51.0	135,916.04	29.6	3.0	10.3%	0.9%
VNM	1,000.1	122.0	122,014.47	19.6	5.7	32.2%	24.9%
GAS	1,894.4	60.5	114,611.08	8.5	2.9	36.9%	25.9%
CTG	3,723.4	23.0	85,638.30	14.5	1.5	10.6%	0.9%
BID	3,148.1	26.3	82,795.65	14.0	2.1	15.8%	0.9%
VIC	1,835.2	44.0	80,746.71	30.8	2.3	12.0%	2.9%
MSN	735.8	92.5	68,062.25	57.7	3.1	7.3%	2.5%
BVH	680.5	54.0	36,745.46	30.7	2.9	10.1%	2.4%
HPG	732.9	35.6	26,092.43	8.6	1.4	25.2%	13.7%
HNG	708.1	32.8	23,227.12	20.9	1.9	11.6%	5.0%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	348.1	45.5	15,836.55	7.1	1.1	NA	TH.DOI
FCN	45.7	22.4	1,024.19	6.6	1.3	23.1	GIU
SSI	427.3	28.3	12,093.34	16.9	2.0	NA	TH.DOI
FPT	397.4	49.0	19,475.01	11.2	2.0	NA	TH.DOI
BID	3,148.1	26.3	82,795.65	14.0	2.1	NA	TH.DOI
GMD	116.1	35.5	4,122.90	7.1	0.8	NA	TH.DOI

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận				
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN										
1	SSI	11,494,553	0.46%	1,748,480	48.73	436,800	12.13	-	-	-	-	
2	HHS	29,154,429	0.23%	484,400	10.90	100	0.00	-	-	-	-	
3	DXG	32,367,434	0.21%	404,000	7.50	-	-	-	-	-	-	
4	CTG	18,883,475	0.29%	372,930	8.61	78,790	1.81	-	-	-	-	
5	HT1	127,311,557	0.09%	316,010	7.35	36,350	0.84	-	-	-	-	
6	BCG	19,317,000	0.02%	-	-	-	-	400,000	5.96	-	-	
7	SHI	16,496,259	0.04%	400,000	5.08	900	0.01	-	-	-	-	
8	EIB	44,967,318	0.26%	320,520	4.55	-	-	-	-	-	-	
9	VHC	18,367,528	29.12%	112,670	4.54	250	0.01	-	-	-	-	
10	CII	9,718,339	37.93%	122,920	3.22	500	0.01	-	-	-	-	
11	NCT	10,824,027	7.63%	27,590	3.18	-	-	-	-	-	-	
12	DPM	87,892,815	25.87%	97,160	3.15	70	0.00	-	-	-	-	
13	FLC	198,181,020	11.60%	324,120	2.62	-	-	-	-	-	-	
14	BID	892,686,271	1.64%	165,640	4.34	69,200	1.81	-	-	-	-	
15	HAG	159,419,952	22.40%	180,010	3.25	50,310	0.91	-	-	-	-	
16	GAS	885,590,030	2.27%	45,430	2.76	7,800	0.47	-	-	-	-	
17	PAN	1,469,251	47.23%	16,100	0.58	-	-	44,700	1.61	-	-	
18	PVT	85,632,630	15.53%	173,550	2.30	11,100	0.15	-	-	-	-	
19	ITA	272,715,152	16.47%	300,570	1.93	3,000	0.02	-	-	-	-	
20	KBC	84,888,824	31.16%	120,010	1.90	1,280	0.02	-	-	-	-	
21	HQC	82,422,618	7.79%	320,400	1.81	-	-	-	-	-	-	
22	HVG	48,502,987	14.85%	94,000	1.93	6,000	0.13	-	-	-	-	
23	MSN	92,350,944	35.58%	59,530	5.52	40,660	3.77	-	-	-	-	
24	STB	259,360,427	9.13%	203,420	3.80	111,500	2.07	-	-	-	-	
25	SJS	37,978,578	11.02%	74,130	1.74	5,000	0.12	-	-	-	-	

HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN										
1	VIC	255,857,683	15.11%	140,050	6.16	#####	46.81	-	-	-	-	
2	VCB	234,744,238	21.19%	52,000	2.63	409,310	20.75	50,790	2.57	50,790	2.57	
3	HPG	65,836,141	40.02%	164,770	5.84	608,220	21.57	79,360	2.82	79,360	2.82	
4	KDC	52,517,994	28.54%	54,810	2.60	375,220	17.78	-	-	-	-	
5	HSG	5,575,560	43.47%	123,680	5.95	438,950	20.99	-	-	-	-	
6	BVH	162,149,578	25.17%	87,320	4.71	366,470	19.69	45,800	2.46	45,800	2.46	
7	TTF	43,726,712	5.30%	-	-	966,930	13.87	-	-	-	-	
8	CSM	21,131,160	17.60%	51,040	1.75	217,270	7.48	-	-	-	-	
9	PPC	106,784,323	16.27%	5,000	0.11	173,860	3.82	79,530	1.75	79,530	1.75	
10	DIG	40,222,135	26.50%	-	-	270,000	3.26	-	-	-	-	
11	IJC	102,216,945	11.72%	181,310	1.95	429,110	4.61	-	-	-	-	
12	PVD	31,973,934	38.45%	89,440	4.07	143,880	6.55	28,610	1.30	28,610	1.30	
13	KSB	6,321,451	21.99%	200	0.01	85,140	2.31	-	-	-	-	
14	TDH	892,865	46.87%	2,000	0.03	100,490	1.61	-	-	-	-	
15	SBT	46,226,560	17.87%	10	0.00	100,000	1.53	-	-	-	-	
16	NNC	3,700,537	20.86%	3,900	0.20	33,060	1.71	-	-	-	-	
17	DQC	8,574,750	21.74%	20	0.00	28,000	1.45	-	-	-	-	
18	SKG	1,396,234	42.02%	-	-	26,200	1.41	-	-	-	-	
19	JVC	1,514,225	47.65%	4,190	0.03	179,150	1.37	-	-	-	-	
20	ITC	22,986,109	15.73%	-	-	103,000	0.93	-	-	-	-	
21	NHS	27,020,648	4.52%	-	-	21,940	0.35	-	-	-	-	
22	FPT	4,205	49.00%	4,200	0.20	10,000	0.49	-	-	-	-	
23	KHA	6,120,005	5.66%	30	0.00	10,000	0.26	-	-	-	-	
24	NBB	7,372,348	36.36%	-	-	10,200	0.24	-	-	-	-	
25	CMG	30,901,635	3.11%	-	-	15,000	0.21	-	-	-	-	

HNX 27/07/2015 HNX-Index 86.50 0.18 0.21% 47,569,079 CP 660.99 bil. VND

Chỉ số HNX-Index hồi phục mặc dù giao dịch vẫn còn khá giằng co

- HNX-Index đạt 86.50 điểm, tăng 0.18 điểm, tương ứng tăng 0.21%. Cây nến Invested Hammer hình thành thân nhỏ cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư
 - Chỉ số Stochastic Oscillator sụt giảm cắt xuống đường chậm
 - MACD sụt giảm nhẹ và gần cắt xuống đường zezo, nếu cắt xuống đường zezo khả năng xu hướng tăng trung hạn sẽ bị phá vỡ
 - Chỉ số HNX-Index khả năng sẽ biến động không nhiều, và khả năng sẽ sideway trong một vài phiên tới



HNX Top 5 theo KLGD

SCR	0 (0.0%)	3,387,390
KVC	-3.9 (-9.9%)	2,992,800
VND	0.4 (2.6%)	2,937,090
SHB	0.1 (1.2%)	2,846,990
KLF	-0.1 (-1.6%)	2,480,150

HNX Top 5 theo % tăng

MHL	0.7 (13.5%)	-
BED	1.3 (9.8%)	1,000
TNG	2.7 (9.7%)	949,080
CJC	1.6 (9.6%)	300
BBS	1.4 (9.5%)	200

HNX Top 5 theo % giảm

BXH	-1.7 (-10.0%)	200
SGD	-1 (-10.0%)	200
KVC	-3.9 (-9.9%)	2,992,800
MIM	-0.7 (-9.7%)	300
HCT	-1.2 (-9.7%)	500

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

TNG	8,5 tỷ	285,600
PVC	6,3 tỷ	270,770
NDN	5,5 tỷ	390,000
SHB	2,4 tỷ	277,300
PVX	1,8 tỷ	462,200

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

VND	-2,5 tỷ	155,000
PVI	-2,1 tỷ	100,000
DBC	-1,3 tỷ	50,000
NTP	-0,9 tỷ	17,700
SDT	-0,9 tỷ	62,200

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	1,890,221	27.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch diễn biến khá thận trọng, áp lực tâm lý khiến giao dịch giằng co và áp lực bán ở vùng giá cao khá lớn nên thị trường không thể bứt phá mạnh
- ▶ Hỗ trợ tích cực giúp củng cố đà tăng phiên hôm nay chính là nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán như: ACB, SHB, BVS, KLS, VND...
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt đồng loạt hồi phục, duy trì đà tăng cho chỉ số: BVS và VND tăng 400đ, KLS tăng 200đ, KLS, VCG tăng 200đ, ACB, SHB tăng 100đ...
- ▶ Thanh khoản có sự tăng nhẹ so với phiên trước, dẫn đầu giao dịch là SCR khớp lệnh đạt 3.4 triệu, KVC gần 3 triệu, VND gần 2.9 triệu, SHB 2.8 triệu, KLF 2.5 triệu
- ▶ Lực cầu ngoại khá tích cực với giá trị mua ròng đạt 27 tỷ, mua nhiều TNG 8.5 triệu, PVC 6.3 tỷ, NDN 5.5 tỷ, SHB 2.4 tỷ... bán ròng VND 2.5 tỷ, PVI 2.1 tỷ...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	22.0	19,718.03	20.2	1.6	7.9%	0.5%
PVS	446.7	26.7	11,926.90	6.6	1.2	20.2%	6.9%
SQC	107.3	80.0	8,583.92	71.3	8.9	-11.7%	-8.6%
SHB	886.1	8.7	7,708.93	9.9	0.7	7.3%	0.5%
VCG	441.7	13.6	6,007.27	14.5	0.8	6.7%	1.8%
PVI	222.3	21.1	4,690.24	15.1	0.7	4.8%	1.6%
NTP	62.0	50.4	3,123.44	7.6	1.9	23.1%	13.5%
VNR	131.1	22.8	2,988.53	11.9	1.1	9.7%	4.0%
VND	155.0	15.7	2,433.47	12.6	1.3	9.7%	5.0%
LAS	77.8	30.5	2,373.88	5.6	1.7	28.4%	15.9%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVB	21.6	38.0	820.80	6.2	1.8	41.0	GIU
NDN	32.3	14.5	468.79	3.8	0.9	19.6	MUA
PVS	446.7	26.7	11,926.90	6.6	1.2	NA	TH.DOI
CEO	68.6	13.9	953.87	6.2	1.1	NA	TH.DOI
SCR	187.7	8.8	1,651.64	98.6	0.6	NA	TH.DOI
SHB	886.1	8.7	7,708.93	9.9	0.7	NA	TH.DOI

- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích
dangdth@vietinbanksc.com.vn

- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
 - Tổng hợp thông tin vĩ mô
 - Phân tích kỹ thuật
 - Nhận định, bình luận thị trường

- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
 - Ngân hàng
 - Dược phẩm
 - Phân bón
 - Nước giải khát

- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
 - Cao su
 - Thủy sản
 - Dệt may
 - Mía đường

- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
 - Bất động sản
 - Thép
 - Xây dựng

- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** nghianq@vietinbanksc.com.vn
 - Dầu khí

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.